

Đại Kinh Nguyên Thủy

Bài 08: Kinh Đế Thích Sở Vấn (Sakkapañhasutta)

(Kinh số 21 trong Kinh Trường Bộ)

Nói về: Nhận diện từng bước của quá trình sinh khởi phiền não.

Con đường để trừ phiền não.

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày 26/08/2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

<https://www.youtube.com/watch?v=AAqOz877GA4>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang.

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài 08 của chuyên đề Đại Kinh Nguyên Thủy. Chúng ta học những bài kinh dài. Hôm nay chúng ta sang bài Kinh Đế Thích Sở Vấn, bài Kinh này thuộc Kinh thứ 21, trong Kinh Trường Bộ.

Kinh Đế Thích Sở Vấn (Sakkapañhasutta)

(Kinh số 21 trong Kinh Trường Bộ)

Nói về: Nhận diện từng bước của quá trình sinh khởi phiền não.

Con đường để trừ phiền não.

Nội dung bài Kinh này là để nói lên: Nhận diện từng bước quá trình sinh khởi Phiền não và con đường để trừ Phiền não. Tất nhiên không có đầy đủ hết, nhưng cũng là một bài Kinh rất quan trọng. Trong kinh Nguyên thủy luôn luôn có những bài kinh như thế này. Quý vị nào mà nghe [kinh], khúc đầu [thường] là những câu chuyện, khúc đầu bài Kinh này cũng là câu chuyện thôi. Mọi người

kiên nhẫn nghe, vì kinh Nguyên thủy lời văn dài, nhưng ý thì cũng đơn giản thôi, không có khó gì. Nên chúng ta giảng những bài kinh dài là dành cho những người kiên nhẫn, chứ không dành cho những người thiếu kiên nhẫn.

Chúng ta vào phần đầu tiên:

[Đoạn 1: Mở đầu – Vua trời Đế Thích cùng chư thiên Đao Lợi xuống thăm Đức Phật]

Tụng phẩm I

Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú tại Magadha (Ma-kiệt-đà), phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā (Am-bà-la), trên ngọn núi Vēdiya (Tỳ-đà Sơn), phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla (Nhơn-đà-sa-la). Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka (Đế-thích) (Vua trời Đế Thích là vua của tầng trời thứ hai, trời Đao lợi) náo nức muốn chiêm ngưỡng Thế Tôn. Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ: "Nay Thế Tôn ở tại chỗ nào, vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đang ở tại chỗ nào?" Và Thiên chủ Sakka thấy Thế Tôn trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vēdiya, phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla. Thấy vậy, Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên:

- Nay quý vị, Thế Tôn trú ngụ tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vēdiya, phía Bắc ngôi làng, trong hang núi Indasāla. Nay quý vị, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Tức là lúc đó vua trời Đế Thích muốn gặp Đức Phật, nên mới quan sát coi Đức Phật ở đâu. Biết Đức Phật ở tại một hang động ở núi đó (ở Vương Xá), nên ông rủ chư Thiên xuống. Bây giờ ông nói như thế này:

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài. - Chư Thiên ở Tam thập tam thiên trả lời Thiên chủ Sakka. ('Xin vâng' là chư Thiên đáp lại).

Rồi Thiên chủ Sakka, nói với Pañcasikhā (Ngũ Kế) (vị nhạc thần tên Pali là Pañcasikhā, Ngũ Kế nhạc thần là dịch theo Bắc truyền), **con của Càn-thát-bà:** (Càn-thát-bà tức là một vị thần đánh nhạc cho vua trời Đế Thích. Ở đó có thần nhạc, nhạc thần là cai quản về nhạc).

Bây giờ vua trời Đế Thích mới nói với người con của vị Càn-thát-bà này:

- Nay khanh Pañcasikhā, Thế Tôn nay trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vediya, phía Bắc ngôi làng, trong hang núi Indasāla. Nay khanh Pañcasikhā, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Ông rủ chư Thiên xong rồi, bây giờ ông rủ thêm những vị con của Càn-thát-bà nữa (tức là con của vị thần nhạc). Ở thế gian, vua trời Đế Thích giống như chức Tổng thống, còn Càn-thát-bà giống như Bộ trưởng Bộ văn hoá vậy đó. Bây giờ vua trời Đế Thích rủ chư Thiên đi xuống gặp Phật, rủ con của Bộ trưởng Bộ văn hoá đi nữa (bộ này là Bộ văn hoá về âm nhạc ở trời Đạo lợi, trời Tam Thập Tam).

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài. - Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà, vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và đi theo Thiên chủ Sakka.

Tức là bây giờ chư Thiên và vị con của Ngũ Kế nhạc thần đi cùng, vua Trời Đế Thích cũng rủ rất là lịch sự. Ở chư Thiên không có như cõi Người, quyền chức ghê gớm đúng không? Vua trời Đế Thích, vua thì vua vậy thôi, cũng nói là đi thôi, không có gì.

Rồi Thiên chủ Sakka, với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên tháp tùng xung quanh, và với Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà đi trước, như người lực sĩ đuổi cánh tay co lại, hay co lại cánh tay đuổi ra, biến mất ở cõi Tam thập Tam thiên, và hiện ra ở Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā và đứng trên núi Vediya, phía Bắc ngôi làng.

Quý vị thấy năng lực của chư Thiên, [họ] đi nhanh lắm, trong khoảnh khắc như co đuổi cánh tay vậy thôi, là đã biến mất tại trời Tam Thập Tam và đã có mặt ở thành Vương Xá rồi. Rất là nhanh đúng không ạ? Tốc độ của chư Thiên rất nhanh.

Đó là đoạn khởi đầu. Bây giờ chúng ta vào coi quan cảnh đoạn thứ hai.

[Đoạn 2: Quan cảnh khi Vua trời Đế Thích và chư thiên xuống thăm Đức Phật]

Lúc bấy giờ, núi VEDIYA chói hào quang rực rỡ, ngôi làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā cũng vậy, đều nhờ thần lực chư Thiên. Và dân chúng ở những làng xung quanh nói rằng:

- Núi VEDIYA hôm nay thật sự bị cháy, núi VEIDYA hôm nay thật sự có lửa đỏ rực, núi VEDIYA lại chói hào quang rực rỡ, làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā cũng vậy. Và dân chúng lo âu, lông tóc dựng ngược.

Quý vị thấy điều lành chư Thiên đến là gì? Điều lành chư Thiên xuống nhân gian, quý vị thấy mỗi vua trời ĐẾ THÍCH thôi đó, mà hào quang sáng chói như vậy, và người dân thấy giống như lửa cháy đỏ rực vậy. Cho nên mình so với trong kinh, bây giờ đâu có thấy hiện tượng như vậy đâu đúng không ạ? Ít có là vậy, chứng tỏ chư Thiên cũng không thềm xuống nữa. Hồi xưa có Phật, nên các ngài xuống đông đảo như vậy, bây giờ thì không có Phật. Cho nên mình coi những nội dung trong Kinh này, tưởng chừng như không có liên quan gì, nhưng từ đó mình có sự so sánh, mình mới biết là bây giờ cõi Người không có những người đức độ như Đức Phật. Không có!

Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà:

- Nay khanh Pañcasikhā, chư Như Lai thật khó lại gần đối với người như ta. Các Ngài nhập Thiên, hoan hỷ trong Thiên, và với mục đích ấy, an lạc tịnh cư. Vậy khanh Pañcasikhā trước tiên hãy làm cho Thế Tôn hoan hỷ, sau sự hoan hỷ do khanh tác động, chúng ta mới đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Quý vị thấy trước khi vua trời ĐẾ THÍCH muốn gặp Phật, cũng biết là Phật hay nhập Thiên, hoan hỷ trong Thiên, cho nên bây giờ cũng phải làm cho Thế Tôn hoan hỷ đã, tác động cho Thế Tôn đã rồi mới đến.

- Xin vâng, mong an lành đến với Ngài.

- Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và đến tại hang núi Indasāla. Khi đến xong, Pañcasikhā đứng lại một bên và suy nghĩ: "Ta đứng đây, không quá xa Thế Tôn, cũng không quá gần, và tiếng sẽ được Ngài nghe".

Tức là vị con của Ngũ Kế nhạc thần này đến là sẽ gảy đàn, sẽ chơi một bài nhạc, để cho Đức Phật nghe, giống như để đánh tiếng từ xa vậy đó. Chứ tới trình

bày, chạy vô chào trước thì không [lịch sự], mà sử dụng cách là từ từ thôi. Tức là từ từ đến gần, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, xong rồi mới bắt đầu đánh một bài nhạc, để cho Phật nghe đã, rồi từ từ mới nói chuyện, dùng cách lịch sự vậy đó.

[Đoạn 3: Con của Càn-thát-bà gảy đàn tán thán Tam Bảo]

Đứng một bên, Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà gảy cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và nói lên bài kệ, liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán và đến ái dục:

Ôi Suriyavaccasā!
Ta đánh lễ Timbaru,
Bạc phụ thân của nàng,
Đã sanh nàng thiên nữ,
Nguồn hạnh phúc của ta,
Như gió cho kẻ mệt,
Như nước cho kẻ khát,
Nàng là tình của ta,
Như pháp với Ứng Cúng,
Như thuốc cho kẻ bệnh,
Như đồ ăn, kẻ đói,
Thiên nữ với nước mát,
Hãy dập tắt lửa tình!

Bài kệ này hơi tiểu lâm chút xíu, tại vì mới vô, ổng hát nhạc giống như kệ, giống như nhạc vậy đó. Nhưng ổng vừa tán thán Tam Bảo, mà đem câu chuyện tình của ổng vào nữa. Câu chuyện tình đó nhắc tên của một người yêu, tên là Suriyavaccasā, là con của ông vị Thiên Timbaru (chính là cha của cô nàng này). Cảm ơn ông đó đã sinh ra đứa con như vậy, nàng Thiên nữ này là nguồn hạnh phúc của vị nhạc thần này. Đến như gió cho kẻ mệt, mệt và được gió thổi. Rồi như nước cho kẻ khát, khát mà được có nước. Cô nàng Thiên nữ đó là tình của ông nhạc thần này. Như pháp với Ứng Cúng, tức là như pháp với Đức Phật; Như thuốc

cho kẻ bệnh, như đồ ăn cho kẻ đói. Rồi Thiên nữ đó với nước mát, dập tắt lửa tình. Câu chuyện này nói đầy đủ, đằng sau có nói, chúng ta nói trước cho rõ ràng.

Tức là ông này đem lòng yêu một cô Thiên nữ, con của vị chư Thiên khác, tên là Timbaru. Nhưng thật ra đó là một mối tình đơn phương. Cho nên ông rất là nhớ chuyện này. Và mỗi khi ông hát, là giống như đem bài đó lên. Mặc dù bây giờ đang tán thán Đức Phật, nhưng cũng đem câu chuyện tình của mình vô. Vừa tán thán Phật, Pháp, Tăng mà vừa nhắc đến câu chuyện của mình, giống như bị ái dục trói buộc vậy đó. Cho nên bài này có người lấy ra làm bài tình ca gì đó, đó là bài Kinh này nè.

**Như voi bị nắg thiêu,
Tắm mình hồ nước mát,
Có cánh sen, nhụy sen,
Cũng vậy, ta muốn chìm,
Chìm sâu vào ngực nàng,
Như voi bị xiềng xích,
Hất móc câu, gậy nhọn,
Ta điên vì ngực nàng,
Hành động ta rối loạn,
Tâm ta bị nàng trói,
Di chuyển thật vô phương,
Rút lui cũng bất lực,
Như cá đã mắc câu,
Hiền nữ hãy ôm ta,
Trong cánh tay của nàng,
Hãy ôm ta, nhìn ta,
Trong ánh mắt dịu hiền,
Hãy ghì chặt lấy ta,**

**Thiện nữ, ta van nàng,
Ôi, Hiền nữ suôi tóc,
Ái dục ta có bao?
Nhưng nay đã tăng bội,
Như đồ chúng La-hán!
Mọi công đức ta làm,
Dâng lên bậc La-hán,**

Quý vị thấy ông vừa nói chuyện tình yêu, mà cứ nói qua Phật, nào là “nay đã tăng bội, Như đồ chúng La-hán”, tức là nói Đệ tử Đức Phật bây giờ có nhiều bậc A-la-hán lắm. Công đức vị đó làm, cũng dâng lên bậc La-hán. Cứ xen qua xen lại như vậy. Quý vị thấy trong Kinh nói thật thà kiểu vậy, không có nói: ‘Ôi, sao [lại] đem chuyện tình mà nói với Phật’. Nhưng thật sự có câu chuyện như vậy.

**Ôi, Kiều nữ toàn thiện,
Nàng là quả cho ta,
Công đức khác của ta,
Đã làm trên đời này,
Ôi, Kiều nữ toàn thiện,
Nàng là quả của ta!
Vị Thích tử thiên tu,
Nhứt tâm và giác tỉnh,
Tìm cầu đạo Bất tử,
Cũng vậy ta cầu nàng!
Như người tu sung sướng,
Chúng Bồ-Đề tối thượng,**

Tức là ông cầu mong cô đó giống như người tu cầu chúng được Bồ-đề tối thượng. Ông này si tình đến mức độ đó.

Kiều nữ, ta sung sướng,
Được nhập một với nàng,
Nếu Thiên chủ Sakka,
Cho ta một ước nguyện,
Ta ước nguyện được nàng,
Vì ta quá yêu nàng!
Như Sāla sanh quả,
Tuệ nữ, phụ thân nàng,
Ta sẽ đánh lễ ngài,
Vì sanh nàng vẹn toàn!

Người ở chư Thiên, họ còn có lòng biết ơn. Mặc dù cô này chẳng yêu ông, nhưng ông cũng cảm ơn người cha sinh ra cô. Chúng ta nghe như vậy, thì thái độ của Đức Phật như thế nào? Tán thán Tam Bảo thì ít, mà đem câu chuyện tình ra kể thì nhiều. Quý vị thấy trong kinh ghi ra như vậy. Chúng ta coi thử coi đoạn này, Đức Phật sẽ nói sao?

[Đoạn 4: Đức Phật hỏi nguyên nhân của bài hát tán thán Tam Bảo]

Khi được nghe vậy, Thế Tôn nói với Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà:

- Nay Pañcasikhā, huyền âm của ông khéo hòa điệu với giọng ca của ông, và giọng ca của ông khéo hòa điệu với huyền âm của ông.

Quý vị thấy Đức Phật không có chê chuyện của ông là ái dục thế nào, mà nói huyền âm (tiếng đàn) khéo hoà hợp với giọng hát của ông, rồi giọng hát của ông khéo hoà hợp với tiếng đàn. Đức Phật khen như vậy. Mặc dù Đức Phật là bậc không mê nhạc nữa, tại vì Ngài ly dục rồi, hết phiền não rồi. Nhưng Ngài cũng biết nhạc hay, người hát hay hay không là biết, [Ngài] vẫn khen như vậy. Ngài nói tiếp theo:

Nay Pañcasikhā, tiếng đàn của ông quả thật hòa hợp với tiếng hát, và tiếng hát cũng hòa hợp với tiếng đàn; tiếng đàn không lấn át tiếng hát, và tiếng hát cũng không lấn át tiếng đàn.

Đoạn màu đen này, thật sự ngài Minh Châu dịch cũng hơi khó hiểu, cho nên ở đây chúng tôi đã sửa lại cho rõ hơn. Ai biết chữ Pali có thể tra lại nha! Đoạn này cũng không quan trọng lắm. Chỗ nào màu đen là chúng tôi sửa lại, còn chỗ nào màu xanh là bản dịch của ngài Minh Châu.

Này Pañcasikhā, ông học tại chỗ nào những bài kệ liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán, và đến ái dục như vậy?

Đức Phật hỏi là ông học từ đâu ra những bài kinh kệ liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán, mà cũng liên hệ đến ái dục. Đức Phật hỏi thì ông mới kể ra nhân duyên.

- Bạch Thế Tôn, một thời Thế Tôn an trú ở Uruvelā, bên bờ sông Nerañjara (Ni-liên-thiên), dưới gốc cây Ajapālanigrodha, khi mới thành Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ, con yêu con gái của Timbaru (lúc đó ông yêu con gái của vị Thiên tên là Timbaru), vua Càn-thát-bà, tên là Bhaddā với biệt hiệu Suriyavaccasā (ông kể lại câu chuyện). Nhưng bạch Thế Tôn, thiếu nữ lại yêu một người khác, tên là Sikhaṇḍī, con của Mātali, người đánh xe.

Tức là ông thì yêu cô đó, mà cô đó lại yêu một người khác (con của người đánh xe cho vua trời Đế Thích. Người lái xe giống như người lái máy bay cho vua trời Đế Thích vậy đó). Cho nên ông không được yêu.

Bạch Thế Tôn, con không có phương tiện nào khác để chiếm được thiếu nữ. Con cầm đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva, đến tại trú xá của Timbaru, vua Càn-thát-bà. Khi đến xong, con gảy đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và nói lên bài kệ này, liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán và đến ái dục:

Ông đọc nguyên bài kệ, là bài hát lúc nãy đó. Chúng ta xin phép không đọc lại, lướt qua nha!

Tóm lại là ông chơi lại bài hát cũ, không phải bài mới. Lúc đó Đức Phật mới vừa thành đạo, ông đang yêu cô kia mà cô kia lại yêu người khác. Ông không có cách nào, ông tới nhà của người đó (tức là tới chỗ cha của cô nàng thiên nữ đó), ông đánh bài hát vừa liên hệ đến Phật, Pháp, Tăng, A-la-hán và luôn cả chuyện tình của ông, đem vô trong đó. Nhân [Đức Phật hỏi] thì ông kể. Tức là ông không có bài nào mới, ông chơi lại bài nhạc cũ.

Bạch Thế Tôn, sau khi nghe nói vậy, Bhaddā Suriyavaccasā nói với con như sau:

Này Hiền giả, tôi chưa được thấy Thế Tôn tận mặt. Nhưng tôi có nghe đến Thế Tôn, khi tôi đến múa tại Thiện Pháp đường của chư Thiên ở Tam thập Tam thiên. Vì Hiền giả đã tán dương Thế Tôn như vậy, vậy hôm nay chúng ta sẽ gặp nhau.

Bạch Thế Tôn, rồi con được gặp nàng, không phải hôm ấy, nhưng về sau.

Cũng nhờ nhân duyên đó, cô kia nghe như vậy, mà cô cũng từng nghe Đức Phật rồi, ở trong Thiện Pháp đường (ở trong giảng đường của vua trời Đế Thích, giảng pháp cho chư Thiên). Cho nên cô mới rủ gặp nhau. Nhưng không có gặp lúc đó mà gặp về sau, hình như hai người này gặp để xuống gặp Phật, hay thế nào đó. Nhưng tóm lại đoạn văn này chỉ nói ngắn vậy thôi. Nói chung người ta cũng cùng niềm tin với Phật, nói đơn giản là vậy.

Chuyện này không liên quan, có trong kinh thì chúng ta nói thôi. Mục tiêu của chúng ta là đoạn phía sau.

[Đoạn 5: Chư thiên đảnh lễ Đức Phật]

Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ như sau:

Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà hoan hỷ đàm luận với Thế Tôn, và Thế Tôn đối với Pañcasikhā cũng vậy".

Thực ra quý vị thấy, Đức Phật không khắc nghiệt như mình bây giờ. Mình bây giờ khắc nghiệt hơn Đức Phật, ai tới đem chuyện tình yêu ra là mình nói tu hành gì mà yêu đương. Nhưng thời Đức Phật, vị này tới, vừa tán thán Phật vừa nói chuyện tình yêu của vị đó. Đức Phật cũng không có gì hết, Đức Phật khen ngợi và hỏi tại sao lại như vậy, thì có bài đó chứ Đức Phật không có [nói] gì.

Quý vị thấy các bậc Thánh nhân tuyệt vời như vậy, còn phạm phu thì chấp thôi rồi! Chúng sanh muốn thế nào [mình] không chịu, mình phải ép chúng sanh theo mình. Còn Đức Phật thì không [như vậy], Ngài thấy nhân duyên ai thế nào thì tùy thế đó.

Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà:

- Nay Khanh Pañcasikhā, hãy thay mặt ta, đánh lễ Thế Tôn và nói: "Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn".

“Đầu diện tiếp túc”, ngôn ngữ này là ngôn ngữ Bắc truyền, là đầu chạm xuống chân của Phật, đánh lễ Phật. Quý vị thấy chư Thiên mà còn như vậy.

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài. - Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà vâng theo lời dạy của Thiên chủ Sakka, đánh lễ Thế Tôn và nói:

- Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.

- Nay Pañcasikhā, mong hạnh phúc đến với Thiên chủ Sakka, với các đình thần và các thuộc hạ! Chư Thiên, loài Người, Asurā, Nāga, Gandhabbā, đều ao ước hạnh phúc. Các loại chúng sanh khác cũng vậy.

Quý vị thấy Đức Phật cũng chúc phúc, mong hạnh phúc đến chư Thiên, Thiên chúng v.v... Đức Phật rất tuyệt vời, Đức Phật cũng nói như bình thường vậy đó.

Như vậy, các Như Lai (Như Lai thôi, không có chữ “các”) chào đón thượng chúng. Được chào đón như vậy, Thiên chủ Sakka bước vào hang Indasāla, nơi Thế Tôn đang ở, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Chư Thiên ở Tam thập tam thiên cũng bước vào hang Indasāla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Pañcasikhā, con của Càn-thát-bà cũng bước vào hang Indasāla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

Nói chung tất cả mọi người đi vào đánh lễ Phật, đứng qua một bên ở trong hang. Có một cái hang động thôi mà rất đông chư Thiên tới đó. Quý vị đừng bắt ngờ, chư Thiên không bị chướng ngại về hình sắc, cho nên vô một cái hang nhỏ cũng được, không sao hết. Còn mình là người thì không được, vô chừng mấy chục người là cái hang cứng ngắc, ngộp thở chết luôn, không chịu nổi, vô còn đứng không được nữa. Nhưng chư Thiên thì không sao nha! Không phải cảnh giới khác đâu, mà tại cơ thể của họ trong suốt, không chướng ngại vật chất.

[Đoạn 6: Đức Phật khen ngợi vua trời Đế Thích]

Lúc bấy giờ, trong hang Indasāla, những con đường gồ ghề được làm bằng phẳng, những khoảng chật hẹp được làm cho rộng rãi, trong hang tối

tầm có hào quang chiếu sáng, đó là nhờ thần lực của chư Thiên. (Quý vị thấy ở trong hàng tự nhiên có được những điều đó, [là do] thần lực của chư Thiên, khả năng của chư Thiên tạo ra như vậy). **Rồi Thế Tôn nói với Thiên chủ Sakka:**

- Thật là hy hữu, Đại đức Kosiya! Thật là kỳ diệu, Đại đức Kosiya, tuy có nhiều trách nhiệm phải gánh vác, có nhiều công tác phải làm, mà vẫn đến đây được!

Đức Phật khen ngợi vua trời Đế Thích nhiều việc lắm, quản lý cả thế gian, quản lý cả chư Thiên, từ tầng trời thứ hai trở xuống, Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, rồi bốn châu thiên hạ nữa, trên trời dưới đất. Nhiều việc như vậy nhưng ông cũng đến được chỗ Đức Phật. Giống như bây giờ ở thế gian, quý vị thấy người Cư sĩ hay người ở thế gian, bận rộn lắm mà họ đến được chùa là mình phải khen ngợi giống Phật vậy đó, bận rộn lắm mà cũng đến được.

- Bạch Thế Tôn, đã từ lâu con muốn đến để yết kiến Thế Tôn, nhưng bị ngăn trở bởi các công việc này, công việc khác phải làm cho chư Thiên ở Tam thập Tam thiên, và do vậy không thể đến yết kiến Thế Tôn được. (Quý vị thấy vua trời Đế Thích cũng không rảnh đâu. Làm vua mình tướng ngon hả, vua cõi Trời luôn đó (vua tầng trời thứ hai), muốn đến đánh lễ Phật, yết kiến Đức Phật, nhưng không có thời gian. Bởi vì lo việc này việc kia cho chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba (trời Đao Lợi), cho nên không đến được. Quý vị thấy không ạ? Đến cõi Trời cũng chưa sướng đâu, vua trời cũng không sướng nữa, làm thường dân nhiều khi sướng hơn đó). **Bạch Thế Tôn, một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá Vệ), tại cốc Saḷalā. Bạch Thế Tôn, rồi con đến Sāvatti để yết kiến Thế Tôn.** (Tức là ông kể lại việc ông đến gặp Thế Tôn lần trước, nhưng không được. Lần đó đến nhưng cuối cùng không gặp được).

[Đoạn 7: Vua trời Đế Thích không dễ rảnh để gặp được Đức Phật]

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi nhập định và Bhuñjātī, vợ của Vessavaṇa đang đứng hầu Thế Tôn, đánh lễ chấp tay. Bạch Thế Tôn, rồi con nói với Bhuñjātī:

- Này Hiền tỷ, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka với đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.

Được nghe nói vậy, Bhuñjāti nói với con:

- Thiện hữu, nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang an lặng tịnh cư (tức là Đức Phật đang nhập định).

- Nay Hiền tử, khi nào Thế Tôn xuất định, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn".

Ông cũng chỉ nhẩn vậy thôi, tại vì Đức Phật đang nhập định, khi đang nhập định thì chịu rồi. Đến gặp Phật mà Phật đang nhập định thì thôi đi về, không có rảnh. [Ông] nhắn cho một người thiên nữ khác, là chút nữa bao giờ Thế Tôn xuất định thì nhắn nhủ là vua trời Đế Thích cùng với quyến thuộc, thuộc hạ, các quan của trời đến, đánh lễ Đức Phật rồi, nhưng Phật đang nhập định.

Câu chuyện này, chúng ta thấy rõ ràng là khi nhập định thì cũng không tiếp được người, đúng chưa ạ? Không phải như Đại thừa nói lúc nhập định, ở trong định, lúc nào [cũng] “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”, trong định cũng như không định, không phải! Nhập định Thiên chỉ [hoặc định Diệt thọ tưởng] là không tiếp [khách] được, nhớ như vậy! Mình học mình phải hiểu.

Bạch Thế Tôn, không hiểu Bhuñjāti có thay mặt con đánh lễ Thế Tôn không? Thế Tôn có nhớ lời bà ấy nói không? (Ông không biết là bà có nhắn lại hay không nhắn).

Đức Phật trả lời:

- Nay Thiên chủ, bà ấy có đánh lễ Ta. Ta có nhớ lời bà ấy nói. Chính tiếng bánh xe của ngài đã khiến Ta xuất định. (Đức Phật có nhận, có nhớ).

Bây giờ chúng ta tới đoạn tiếp theo. Vẫn chưa vô nội dung chính của bài hôm nay, tại vì bài kinh dài, chúng ta cứ đi từ từ.

[Đoạn 8: Sự xuất hiện của Đức Phật làm cho cõi trời hưng thịnh]

Bạch Thế Tôn, có chư Thiên được sanh lên Tam thập Tam thiên trước chúng con, chính chúng con tận mắt được nghe chư Thiên ấy nói như sau: "Khi Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, Thiên giới được hưng thịnh và Asurā giới (chúng A-tu-la) bị suy vong".

Vua trời Đế Thích nói là ông lên trên trời, nhưng ông cũng [lên] sau người khác, có người lên trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi) trước ông nữa. [Họ] nói khi nào Đức Phật, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, thì chúng chư Thiên sẽ đông, còn chúng A-tu-la (chúng Thần) sẽ bớt. Chúng tỏ nếu không có Phật pháp thì chúng A-tu-la đông hơn, tức là người làm phước sanh vô A-tu-la nhiều, còn chúng chư Thiên ít, và ngược lại. Thực ra trong nhiều bài kinh đều nói như vậy. Cho nên chúng ta thời nay có Phật pháp là cơ hội sanh Thiên giới đông hơn. Còn ở đâu không có Phật pháp, tu phước thiện thì người ta vô cỏi A-tu-la (Asurā tức là A-tu-la).

Bạch Thế Tôn, chính con có thể thấy và xác chứng rằng khi nào Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, thì Thiên giới được hưng thịnh và Asurā giới bị suy vong. (Vua trời Đế Thích nói là: điều đó được nghe nói như vậy, nhưng thực ra là ông thấy như vậy, tại vì ông ý chứng kiến được).

Chúng ta đến đoạn tiếp theo. Chúng ta có một câu chuyện, câu chuyện này cũng hay.

[Đoạn 9: Câu chuyện về 3 vị Tỳ-kheo và cô tín nữ thay đổi thân phận]

Đây là vua trời Đao Lợi kể câu chuyện này.

Bạch Thế Tôn, ở đây, tại Kapilavatthu (tại Ca-tỳ-la-vệ), có Thích nữ tên là Gopikā (cô con gái dòng họ Thích, dòng Sa-ky-a, dòng dõi của Đức Phật), có lòng tin nơi Đức Phật (cô này có niềm tin đối với Phật), có lòng tin nơi Giáo Pháp, có lòng tin nơi Chúng Tăng, và gìn giữ đầy đủ giới luật (cô này tin Tam Bảo và giữ giới luật). Thích nữ này, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông (nhớ nha, quan trọng là phải loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông. Chứ bây giờ nhiều cô vô tu, không bỏ được tâm niệm đàn bà, tính vẫn đàn bà quá thì không được. Sau này cô này được kết quả gì? Cô tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, rồi giữ gìn đầy đủ giới luật, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông); sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, sanh ra làm con của chúng con. Và ở đấy, nàng được gọi là Thiên tử Gopakā.

Vị thiên Gopakā này cũng nổi tiếng lắm, ở trong kinh cũng hay nhắc. Tức là Thiên tử, thật ra là con của vua trời Đế Thích, cục cưng luôn đó, là Gopakā (quý

vị thấy trong kinh hay xuất hiện lắm). Vị con đó thực ra là một người nữ dòng họ Thích, nhưng có lòng tin với Tam Bảo, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng và giữ giới. Cô ấy cũng đã bỏ tâm niệm đàn bà và tu tập tâm niệm đàn ông. Sau khi cô ấy chết cô ấy được sanh lên đó, trở thành người con của vua trời Đế Thích. Kinh này đầy đủ hơn Kinh A Hàm ở chỗ này. Kinh Trường A Hàm cũng có Kinh Đế Thích Sở Vấn, nhưng đoạn này nói rất ngắn, còn ở đây nói đầy đủ hơn.

Quý vị phải ráng tu tập nha! Cố gắng bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông nha! Đoạn này các cô ráng ghi nhớ, chứ không tu nhiều mà vẫn không thay đổi được, thì không biết sau này thế nào.

Bạch Thế Tôn, lại có ba Tỷ-kheo khác sống phạm hạnh với Thế Tôn và sanh vào Càn-thát-bà giới hạ đẳng. Họ sống được bao vây và thọ hưởng năm món dục tăng thịnh; và thường hay đến hầu hạ, săn sóc chúng con.

Bây giờ ông kể có ba vị Tỷ-kheo khác, sống phạm hạnh với Thế Tôn, tu với Phật luôn. Nhưng sau khi chết sanh vào Càn-thát-bà (nhạc thần), mà giới hạ đẳng. Họ sống được bao vây và thọ hưởng năm món dục tăng thịnh, tức là trên cõi thiên tất nhiên được hưởng sướng lắm, nhưng thường hay đến hầu hạ, chăm sóc chúng con. Tức là họ săn sóc vua trời Đế Thích với cô đó (bây giờ là Thiên tử Gopakā).

Cho nên đời trước, đời sau đảo nhau. Câu chuyện này đảo ngược lại. Tỷ-kheo sống chung với Phật lại lên hầu hạ vua trời Đế Thích. Còn cô kia chỉ là người nữ thôi, lại lên làm con trai của vua trời Đế Thích.

Chúng con được họ đến hầu hạ và săn sóc chúng con như vậy, Thiên tử Gopakā mới trách la họ như sau: "Chư Thiện hữu, tại các người ở đâu mà không nghe Pháp của Thế Tôn? (tức là nói mấy ông suốt ngày ở bên Phật, tại [các ông] ở đâu mà không nghe pháp của Phật). Chính ta xưa là đàn bà, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, gìn giữ giới luật, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên, làm con của Thiên chủ Sakka và được gọi là Thiên tử Gopakā".

Quý vị thấy, rõ ràng là một câu chuyện đảo ngược. Bây giờ đời đã đổi thay, đời xưa cô đó là một tín nữ thôi, người đàn bà dòng họ Thích thôi, còn ba vị Tỷ-kheo kia sống Phạm hạnh, tức là tu chung với Phật. Mà sau khi chết thì đời thay

đời, cô này làm con trai của vua trời Đao Lợi, còn ba vị Tỳ-kheo kia lại làm lính hầu, Càn-thát-bà hầu hạ lại. Cho nên đời đổi thay nhanh lắm, mấy chục năm cuộc đời giống như cái búng tay, quay qua cái là khác.

Quý vị đừng cười, mai một chúng ta ở trong đây cũng có những người như thế. Ở đời có người sau khi chết, vì thiện nghiệp sẽ được sanh lên Thiên giới; có người vì thiện nghiệp được sanh vào cõi Người; có người chứng đạo giải thoát (chắc khó, mấy ai chứng A-la-hán); có người vì Tà kiến, vì ngu si mê muội mà đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh; có người có phước báo nhưng tâm ganh đua, ganh tị nhiều quá nên sanh vào chúng A-tu-la v.v... Rồi nhìn lại mấy mươi năm cuộc đời, chẳng có gì hết, lúc đó mới thấy quý giá trị mình tu hành. Còn bây giờ cứ ngồi tà tà rung đùi, thưởng thức đủ thứ thế gian dục lạc. Nhưng thực tế quay một cái là hết, chẳng bao lâu là hết, tới đời khác. Cho nên hãy cố gắng nhớ câu chuyện này.

Bạch Thế Tôn, các người tu hành phạm hạnh với Thế Tôn, được sanh vào Càn-thát-bà giới hạ đẳng. Thật là điều không mấy tốt đẹp (tức là vua trời Đế Thích kể tiếp, những người như vậy tu với Phật mà bây giờ sanh vô hạng đó, không mấy tốt đẹp), **khi chúng con thấy những vị đồng môn lại phải sanh vào hạ đẳng Càn-thát-bà giới.**

Bạch Thế Tôn, trong số những vị thiên bị Thiên tử Gopakā trách mắng như vậy, hai vị Thiên, ngay trong hiện tại, chứng được Chánh Niệm và sanh vào Phạm Phú thiên. Còn một vị Thiên sống thọ hưởng dục lạc.

Đoạn này chúng ta giải thích lại một chút: trong ba vị Tỳ-kheo đó, sau khi sanh lên cõi trời Đao Lợi, bị con vua trời Đế Thích (cô nữ kia) nói như vậy, mà vua trời Đế Thích còn nói như vậy, tại vì không thấy tốt đẹp. Hồi xưa làm Tỳ-kheo ngon lành lắm, mà bây giờ làm hầu hạ cho mình, thấy không có đáng đúng không quý vị?

Quý vị cứ tưởng tượng đi, giả sử quý vị đi cúng dường một ông thầy nào đó, suốt ngày lay lục, tôn thờ ổng ghê gớm. Nhưng sau khi chết rồi, quý vị làm giống như mẫu hậu nương nương ở cõi Trời, còn ông thầy đó làm lính hầu của quý vị, quý vị có chịu được không? Không tốt đẹp chút nào hết đúng không ạ? Cho nên bức xúc phải nói như vậy thôi. Cũng hay, nhờ nói như vậy mà [2 trong]

3 người Tỳ-kheo đó, giữ được Chánh niệm hiện tại và sanh vào cõi trời Phạm Phụ Thiên. Tức là tầng trời thứ mấy trong tầng trời Sơ Thiên quý vị nhớ không?

Sơ Thiên có ba tầng trời: Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, và trời Đại Phạm. Họ sanh vào Phạm Phụ Thiên (tầng trời thứ hai). Mà ở đây Ngài Minh Châu không biết sao ngài dịch thành ‘phụ tá’ của Đại Phạm Thiên. Phụ tá thì cũng đúng, nhưng không rõ lắm. Vì Phạm Chúng là chúng chư Thiên ở cõi Sơ Thiên thôi, còn Phạm Phụ là làm quan, cũng giúp cho vua. Dịch vậy thì cũng được, nhưng không rõ ý bằng Phạm Phụ Thiên. Cho nên ở đây dịch ngắn là Phạm Phụ Thiên. Còn một vị Thiên còn lại vẫn sống hưởng thọ dục lạc (tức là tiếp tục ở lại trời Đạo Lợi, không có lên nữa).

Câu này, quý vị nghe cho kỹ đây, chứng tỏ lên chư Thiên có tu được không? Tu được! Chứ không phải người ta ‘hù dọa’ là lên chư Thiên khi hết phước là rớt. *Đây là một lần nữa khẳng định, lên chư Thiên vẫn tu được. Hai vị này tu tiếp liền và họ sanh lên trời Phạm Phụ Thiên (là trời Sơ Thiên).* Còn vị kia chắc cũng ham chơi, không chịu tu tiếp, cho nên ở lại trời Đạo Lợi. Cho nên một lần nữa nhấn mạnh lên cõi Trời vẫn [tu] được nha! Thậm chí tu thù thắng nữa, lên liền nè. Vua trời Đế Thích với cô kia là thua rồi đó. Vì sao? Vì người ta có chủng tánh Tỳ-kheo, đời trước tu với Phật mà, đâu có đùa. Chẳng qua lúc lâm chung bị thất niệm gì đó, nên rớt thôi. Cho nên khi có người nhắc là họ tu liền đúng không ạ? Hôm bữa mình có học bài kinh như vậy. Tu liền, lên luôn, lên Trời Phạm Phụ Thiên. Không phải trời Phạm Phụ Thiên không đâu, còn nữa, đằng sau nói tiếp, nghe cho kỹ đây!

Tiếp theo đây là vua trời Đế Thích nhắc lại:

[Thiên tử Gopakā nói lên những bài kệ sau:]

Ta, đệ tử Pháp Nhân,

(tức là đệ tử Đức Phật.)

Tên gọi Gopakā,

Ta tin Phật, Pháp, Tăng,

Tâm niệm rất hoan hỷ,

Nhờ Thiện pháp chư Phật,

Sanh con Thần Sakka,

(con vua trời Đạo Lợi)
Hào quang, sanh Thiên giới,
Được tên Gopakā.
Ta thấy ba Tỷ-kheo,
Hạ sanh Càn-thát-bà,
Đệ tử Gotama,
Trước sanh làm con người,
Ta cúng dường ẩm thực,
Hầu hạ trú xứ ta,
Tai Hiền giả ở đâu,
Không nghe Pháp của Phật?
Chánh Pháp tự giác hiểu,
Bậc Pháp Nhãn khéo giảng,
Ta chỉ hầu quý vị,
Được nghe Pháp bậc Thánh,
Ta là con Sakka,
Có thần lực hào quang,
Được sanh lên Thiên giới,
Các người hầu Thế Tôn,
Sống phạm hạnh tối thượng,
Nay phải sanh hạ thân,
Mất thượng sanh hạ phẩm,
Ta nhìn thật khó chịu,
Thấy đồng môn hạ sanh,
Với thân Càn-thát-bà,
Phải hầu hạ chư Thiên,
Từ địa vị cư sĩ,
Ta thấy rõ khác biệt,
Trước bà, nay đàn ông,
Ta sanh Thiên, hưởng dục.

Bài kệ này là cô nói với ba vị Tỷ-kheo đó. Cổ kể lại, cổ là đệ tử của Phật. Chữ “Pháp nhãn” đó có hai [nghĩa]: là Tin Phật, tin Pháp, tin Tăng thì có thể đắc Pháp nhãn tịnh. Cũng có thể chữ “Pháp Nhãn” đó là Phật. Vì chỗ đó Ngài Minh Châu

viết thường, quên tra chỗ này, để coi lại bản Pali. Bữa sau tra lại để quý vị biết chỗ đó là nói Phật hay là đấng Pháp nhãn tịnh (tức là đấng Tu-đà-hoàn).

Cổ nói là hồi xưa cổ là đàn bà, cổ chỉ tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, giữ giới, rồi cúng dường hầu hạ mấy vị Tỳ-kheo này. Mà cổ thì sanh làm con vua Trời Đế Thích. Còn mấy vị Tỳ-kheo này ở bên Phật, mà tại để ở đâu, tại có bị điếc không? Mà nghe Phật Pháp không có vô, để bây giờ chết rồi sanh cõi Trời, làm thân phận Càn-thát-bà, hầu hạ lại cổ. Cho nên cổ thấy không có cam tâm, cô nói như vậy.

Quý vị thấy, ngay cả Tỳ-kheo tu mà không có đấng đạo thì cũng được sanh lên cõi Trời đúng không ạ? Đâu đến nỗi nào, *đâu có phải là 'đời này không liễu đạo, mang lòng đội sừng trả'*. Đâu có đâu! Không có liễu đạo, đâu có đấng đạo đâu, mà lên trời cũng sướng đó chứ, chẳng qua là làm người hầu. Nhưng hầu chư Thiên cũng sướng lắm, được hưởng Ngũ dục thôi.

Nhưng kết quả các vị này:

[Vua Sakka kể tiếp:] (đây là chú thích của Thiện Trang ghi vào)

**Bị Gopakā mắng,
Ưu phiền đồng phát nguyện,**

(tức là hai người đó bị mắng như vậy thì ưu phiền, cho nên đồng phát nguyện)

**Phải thẳng tiến, nỗ lực,
Không nô lệ cho ai!**

(Quý vị thấy bị khích tướng, cũng ráng nỗ lực mà tu).

**Hai trong ba vị này,
Bắt đầu hành tinh tấn,**

(tức là hai vị này bắt đầu hành tinh tấn, còn vị kia ham chơi nên chơi tiếp).

**Nhờ Gotama dạy,
Chúng tẩy sạch tâm uế,
Thấy nguy hiểm dục vọng,**

**Như voi bỏ dây cương,
Các vị vượt Đao Lợi,**

(Ở trong bản của Ngài Minh Châu, đây là các vị vượt Tam Thiên. Thật ra là Tam Thập Tam thiên, mà ngài viết tắt để bỏ vào câu kệ. Để sửa lại là Đao Lợi

cho rõ hơn).

Như voi bỏ dây cương,

Các vị vượt Đao Lợi,

Vứt bỏ dục Kiết sử,

Quý triển phược khó vượt.

(Tức là hết Dục tham. Trong 10 Kiết sử phiền não, thì tham dục đã được đoạn tận. Hai vị này trở thành bậc Bất lai (Tam quả A-na-hàm). Chúng ta có thể coi đoạn sau, trong Chú Giải cũng nói các vị đó chứng A-na-hàm. Cho nên lên Chư Thiên là chứng nhanh nữa, đừng có đùa. Họ không chỉ lên cõi Trời Phạm Phự Thiên, mà họ còn chứng được Tam quả A-na-hàm.

Cho nên lên Chư Thiên tu được nha, thậm chí tu nhanh hơn cõi Người nữa đó, đặc một cái là đi luôn. Còn mình đặc thì cũng chờ mấy chục năm nữa, đâu có chết được đâu. Bây giờ chết cũng không được, khó như vậy! Quý vị muốn chết cũng đâu có chết được, chẳng lẽ đi tự sát, cũng phải sống vất va vất vưởng mấy chục năm nữa.

Ở đây xin nói lại một điều, đó là [muốn] ‘tự tại sanh tử’ thì chỉ có một hạng người thôi, là A-la-hán với Lục thông. Đặc Lục thông rồi thì đặc luôn cả Tứ như Ý túc, phải đạt đến Bát giải thoát thì mới tự tại chấm dứt sanh tử, muốn đi lúc nào là đi. Còn hạng A-la-hán thường cũng không có được nha! Chứ không, mình nói nhưng mọi người không hiểu, rồi mọi người nói thế này thế kia. Nên nhớ! Không phải ai đặc A-la-hán là cũng có thể tự tại với sanh tử. Trong kinh, quý vị thấy có vị đó là phải tự kết liễu đời mình bằng cách lấy dao đâm. Phải nhớ như vậy! Tại vì A-la-hán rồi nhưng không có được tự tại, vì chưa đủ chứng các Thiên chứng, không tu được Tứ như Ý túc thì không được. Mình phải học cho rõ ràng.

Như vậy các vị này là ‘vứt bỏ dục Kiết sử’, tức là hết Kiết sử Dục, là Tam quả A-na-hàm. Chứ Sơ quả, Nhị quả là không có hết được Kiết sử này.

Chư thiên cùng Đế Thích,

Pajāpati, Thiện Pháp đường,

Hai vị vượt hội chúng,

Anh hùng ly tham nhiễm.

Đoạn này là mình sửa lại cho dễ hiểu. Tức là chư Thiên cùng với vua Trời Đế Thích, cùng với một vị Thiên nổi tiếng ở trên trời Đao Lợi là Pajapati, các ngài đó đang ở Thiện Pháp đường. Thì hai vị Tỳ-kheo mà lên nhạc Thần đó, là tu vượt hội chúng, trở thành bậc anh hùng ly được tham nhiễm.

**Thấy họ, lòng chấn động,
Đế Thích đã nói rằng:
Các vị thắng dục tham,
Vượt chư thiên Đế Thích.**

Tức là họ thấy hai người đó làm được như vậy, nên thật sự chấn động. Bởi vì ở chư Thiên mà tu được tốt như vậy, lên một phát mà lên được như vậy. Cho nên tán thán hai vị đó rất là tuyệt vời.

Cho nên lên cõi Trời tu được nha! Ai mà nói lên cõi Trời không tu được rồi đọa, là mấy người đó nói tào lao nha! Có nhiều bằng chứng, chứ không phải một bài kinh này đâu. Chưa đâu! Cuối Kinh này còn có bằng chứng hùng hồn hơn nữa.

Rồi chúng ta đọc tiếp bài kệ:

Khi lòng kinh cảm khởi,
(tức là lòng cảm động kinh ngạc khởi)
Gopakā thừa Vāsava:

(Gopaka là cô đó, giờ lên làm con trai vua Trời Đế Thích. Vasava là tên khác của vua Trời Đế Thích, là Sakka đó. Mấy tên này thì quý vị coi trong chương Tương Ưng Chư Thiên, chỗ Tương Ưng Đế Sakka. Thì tại sao Sakka (tức là Vua trời Đế Thích) có nhiều tên, trong đó có những tên này. Thì chữ Vasava cũng là Đế Thích thôi, tức là con nói với cha).

**Thích tử ở nhân gian,
Bậc Đại Mâu-ni ấy,
Đã chinh phục dục vọng.**
(tức là đang khen về Đức Phật)
Họ là con của Ngài,

(họ là hai vị Tỳ-kheo đó)
trước kia đã thất niệm,

Ở trong bảng của Ngài Minh Châu dịch là ‘trước khi lâm chung thất niệm’. Tức là mấy vị Tỳ-kheo đó lúc chết bị mất chánh niệm, cho nên là sanh vào cõi Trời. Ở đây chúng tôi có sửa là ‘trước kia đã thất niệm’, bởi vì chữ ở trong bảng Pali không có chữ lâm chung, cho nên chỉ dịch như vậy thôi. Ngài Minh Châu dịch vẫn hoàn toàn đúng nha!

Nhờ con cảnh tỉnh họ,
Đã lấy lại Chánh niệm,
(cho nên họ tu nhanh lắm)

Một trong ba vị ấy,
Vẫn thân Càn-thát-bà,
(một người vẫn còn ở đó)
Hai vị hướng Chánh Giác,
Bỏ Thiên giới, nhập thiên.

(Bỏ Thiên giới (tức là cõi Dục giới), lên cõi Sơ thiên).

Như vậy các ngài này là bậc A-na-hàm hạng nào quý vị? Trong năm hạng A-na-hàm, hai vị Tỳ-kheo chứng A-na-hàm gì, quý vị nhớ không ạ? Có Trung gian Bát-niết-bàn, Sanh bát Niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Hữu hành Bát-niết-bàn, tất cả đều không phải đúng không? Vậy hạng cuối cùng là *Thượng lưu Sắc cứu cánh*. Tại vì sao? *Vì chưa có sanh vào Ngũ Bất Hoàn thiên, chứng Tam quả A-na-hàm chỉ sanh về cõi Trời Phạm Phụ, thuộc về Sơ thiên*. Vì các vị này không có đắc Thiên cao, nên chỉ nhập vào tầng Trời thứ hai của Sơ thiên, đó là trời Phạm Chúng thiên.

Cho nên những chi tiết này, mình học thì mình phải hiểu như vậy. *Không phải Tam quả A-na-hàm nào cũng sanh về Ngũ Bất Hoàn thiên nha!* Hai vị này chỉ sanh vào trời Phạm Phụ thiên, không phải thuộc Tứ thiên, mà chỉ thuộc Sơ thiên thôi.

**Chớ nghi ngờ Pháp này,
thiết thực, không thời gian,
Hãy đến để thấy Pháp,**

Do năm chữ, nên dịch ngắn lại như vậy. Ngài Minh Châu cũng dịch, ở đây mình sửa lại cho rõ hơn chút.

‘Chớ nghi ngờ Pháp này’ là đang tán thán về Pháp. Pháp của Phật là thiết thực trong hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy. Đó là đoạn này nói như vậy.

**Bậc vượt bậc lưu, Vô lậu,
Dứt hồi, sạch nghi ngờ,**

Tức là nói những người vượt bậc lưu rồi, đạt Vô lậu thì dứt hết sạch nghi ngờ, thắng ma quân thế gian.

**Chính ở đây, chứng Pháp,
vượt hội chúng chư thiên,
Hai vị đạt thù thắng,
Sanh cõi Phạm Phụ Thiên.**

Ở đây chúng ta phân đoạn rất rõ, quý vị đọc bài kinh ở trong bản sách, có thể là chưa có phân đoạn, quý vị không biết lúc nào vua trời Đế Thích nói với ai, lúc nào là ai nói. Thì ở đây mình đã sửa, phân đoạn lại.

Tiếp theo là vua Trời Đế Thích nói với Đức Phật:

**Thưa Ngài, chúng con đến,
Mong để chứng pháp ấy,**

(‘chứng pháp ấy’ là chứng được Pháp của Phật chỉ đó, chứng giải thoát. Giống hai vị này là chứng Tam quả A-na-hàm).

**Nếu Thế Tôn cho phép,
Chúng con xin được hỏi.**

[Đoạn 10: Đức Phật cho phép vua trời Sakka được hỏi]

Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Đã lâu, Sakka này sống đời trong sạch. Câu hỏi gì Sakka hỏi Ta, đều hỏi có lợi ích, không phải không có lợi ích. Câu hỏi gì Sakka hỏi Ta, Ta sẽ trả lời, và Sakka sẽ hiểu một cách mau chóng".

Quý vị thấy, tức là ông này sống đời trong sạch lâu rồi, nên ông hỏi điều gì cũng mang lại lợi ích hết. Cho nên ông hỏi thì Ta cũng trả lời, và ông sẽ hiểu một cách mau chóng. Còn mình nhiều khi sống ở đời không có trong sạch đúng không? Hỏi nhiều cái chả có lợi ích, Đức Phật không có trả lời. Cho nên Đức Phật suy nghĩ như vậy.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ sau đây với Thiên chủ Sakka:

**Vāsava hãy hỏi,
Những gì tâm ông muốn,
Với mỗi câu hỏi ấy,
Ta giải đáp đến cùng.**

Hai câu này là sửa theo bản Pali, dịch từng chữ từng chữ ra thì thấy câu này sáng rõ nhất. Tức là Đức Phật hứa rằng: ông cứ hỏi đi, câu nào mà ông hỏi thì Ta sẽ giải thích cho đến tận cùng luôn.

[Đoạn 12: Vì sao chúng sanh mong muốn sống tốt với nhau mà họ lại sống không tốt với nhau]

Đây là câu hỏi đầu tiên của vua trời Sakka. Tức là hỏi là tại sao ai cũng muốn sống tốt với nhau, quý vị thấy ai cũng muốn sống tốt với nhau, nhưng tại sao cuối cùng họ không sống tốt với nhau? Ở đời đâu có ai muốn sống xấu với người khác đâu. Nhưng tại sao cuối cùng lại như vậy? Đây là câu hỏi của vua trời Đế Thích.

Tụng phẩm II

Sau khi được phép, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn câu hỏi đầu tiên:

Bài Kinh này có nhiều câu hỏi, nên gọi là “Kinh Đế Thích Sở Vấn”, tức là những câu hỏi của vua trời Đế Thích. Chúng ta thấy câu hỏi rất là đơn giản.

- Bạch Thế Tôn, do Kiết sử gì, các loài Thiên (Trời), Nhân (Người), Asurā (A-tu-la), Nāga (Rồng, rắn), Gandhabbā (Càn-thát-bà) và tất cả những loài khác, dân chúng ao ước: "Không hận thù, không đả thương, không thù

ngịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù". Thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù?

Quý vị thấy vua trời Đế Thích biết rất rõ tình hình. Do Kiết sử gì, tức là do bị Phiền não gì trói buộc, mà các loài từ cõi Thiên (cõi Trời), từ Nhân (cõi Người), Asurā (tức là cõi A-tu-la), cõi Nāga (tức là rồng, rắn), cõi Gandhabba (là cõi Càn-thát-bà, là nhạc thần) và tất cả những loài khác, dân chúng tức là ai cũng ao ước ‘không hận thù, không đả thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù’. Ai cũng muốn như vậy hết á. Thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù? Tại sao lại như vậy?

Quý vị thấy không ạ? Trong đầu ai cũng muốn tốt hết, khi tu cũng vậy ai cũng muốn tốt hết. Nhưng tại sao cuối cùng họ xấu? Là do Kiết sử phiền não. Kiết sử gì?

Cho nên vua trời Đế Thích hỏi câu hay. Còn mình thì nghĩ ai cũng xấu hết trơn. Không phải! Người ta vẫn muốn tốt rồi, nhưng cuối cùng không được, do Kiết sử phiền não làm chủ.

Đó là hình thức câu hỏi thứ nhất, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn. Và Thế Tôn trả lời câu hỏi ấy như sau:

- Do tật đồ và xan tham, các loài Thiên, Nhân, Asurā, Nāga, Gandhabbā và tất cả những loài khác, dân chúng ao ước: "Không hận thù, không đả thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù". Thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù.

Tóm lại là mong ước như vậy, nhưng họ sống ngược lại hết. Vì sao? Vì “tật đồ” và “xan tham”, đây là nguyên nhân chính. Quý vị thấy ở đời là như vậy, bình thường thì tốt lắm, nhưng thấy người ta thành công hơn mình là tự nhiên thấy ghét, không ưa là tật đồ chứ gì nữa. Rồi xan tham là gì? Xan là keo kiệt, cho nên không chịu cho người ta. Tham là ham lấy những điều không phải của mình. Giống như gian lận, làm gì cũng lừa lọc. Cho nên dù muốn tốt, nhưng do mình ham muốn, dẫn đến hại người ta. Cho nên cuối cùng gây ra hận thù, rồi đả thương nhau, thù nghịch ác ý, gọi là do hai Kiết sử phiền não.

Ở đây không phải ngôn ngữ Phật học, ông hỏi là do Kiết sử là sự trói buộc gì, sai sử thôi, chứ không phải Kiết sử phiền não. Đó là tật đổ và xan tham. Tật đổ là ganh tỵ với sự thành công của người ta. Xan tham là vừa keo kiệt vừa tham lam, do như vậy thôi. Cho nên ai mà sống [tốt] được là bởi vì họ không có tật đổ và xan tham, thì tự nhiên họ sống tốt thôi. Đó là nguyên nhân cốt lõi.

Cho nên bài Kinh này, quý vị thấy tại sao lúc đầu đặt tựa đề là “*Nhận diện tiến trình Phiền não*”. Đầu tiên phiền não từ đâu? Là từ đây. Chưa hết! Mình nhìn từ đây thì xa quá, bây giờ nhìn tiếp. Xan tham và tật đổ từ đâu ra?

Chúng ta đọc tiếp nha:

Đó là hình thức Thế Tôn trả lời cho câu hỏi của Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con được diệt tận, do dự của con được tiêu tan.

Tức là ông không biết, ông hỏi, mà thấy Đức Phật nói đúng quá. *Cho nên ở đời có người hỏi tại sao người ta sống không tốt? Quý vị nói đơn giản là do hai thứ: Một là tật đổ (ganh tỵ), hai là xan tham (keo kiệt và tham lam).* Cho nên ai cũng muốn tốt hết, nhưng tính người có những điều đó, thì chắc chắn rằng họ sẽ sống không tốt. Do mấy điều đó sai khiến gọi là sai sử, trói buộc.

Vua trời Đế Thích thông minh lắm, cho nên hỏi tiếp:

[Đoạn 13: Do nhân duyên gì...mà có tật đổ, có xan tham]

Cho nên gọi là tiến trình phiền não, phải phân tách chia chẻ như vậy. Chúng ta học bài Kinh An Trú Tâm, mình phải biết phiền não đó là sao, mình phân tích xuống từng tầng, từng tầng. Còn mình nói xan tham với tật đổ là hết rồi. Nhưng không! Vua trời Đế Thích hỏi tại sao có tật đổ, xan tham?

Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ câu trả lời từ Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

- Bạch Thế Tôn, tật đổ, xan tham, do nhân duyên gì, do tập khởi gì, cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu? Cái gì có mặt thì tật đổ, xan tham có mặt, cái gì không có mặt, thì tật đổ xan tham không có mặt?

Bây giờ chúng ta muốn chấm dứt phiền não đó, thì chúng ta phải tìm coi điều gì sanh ra phiền não đó? Không có ai biết, đúng không? Không học kinh thì làm sao biết được, phải học kinh thì mới biết chứ.

- Nay Thiên chủ, tật đồ và xan tham do ưa ghét làm nhân duyên, do ưa ghét làm tập khởi, ưa ghét khiến chúng sanh khởi, ưa ghét khiến chúng hiện hữu. Ưa ghét có mặt thì tật đồ, xan tham có mặt, ưa ghét không có mặt thì tật đồ, xan tham không có mặt.

Tóm lại nguyên nhân là gì? Quý vị nhớ giùm, là có ưa ghét. Cho nên ai có ưa ghét là có vấn đề đó. Ưa ghét là sao? Ưa là thích, là tham. Ghét là gì? Là tật đồ. Chứ nếu mình thích người đó, thì người ta thành công mình cũng vui theo chứ đúng không? Đâu đến nỗi! Nhưng tại vì ghét người đó nên tật đồ, thấy người ta thành công mình không chịu. Rồi do có ưa thích, nên mình chiếm lấy của người ta thành của mình, đưa của người này cho thành người kia, hoặc là chiếm lấy. Đó là do ưa ghét thôi. Một là ghét, hai là thích.

Nói chung hai điều đó là quan trọng. Cho nên ai thấy mình phiền não nhiều, tật đồ và xan tham, là tại sao? Hãy coi thử coi, sự ưa ghét của mình như thế nào. Đó là soi từng tầng phiền não đúng không ạ? Tại sao mình sống xấu? Tại vì có hai điều: là tật đồ và xan tham. Tại sao mình có tật đồ và xan tham? Tại vì có ưa ghét. Rồi tại sao có ưa ghét? Thì ở đây nói tiếp. Vậy mới là kinh Phật chứ.

[Đoạn 14: Do nhân duyên gì...mà ưa ghét có mặt].

Nhớ, do nhân duyên gì mà ưa ghét có mặt?

- Bạch Thế Tôn, ưa ghét do nhân duyên gì, do tập khởi gì, cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu? Cái gì có mặt thì ưa ghét có mặt? Cái gì không có mặt thì ưa ghét không có mặt?

Bây giờ quý vị muốn không có ưa ghét thì sao? Đức Phật trả lời:

- Nay Thiên chủ, ưa ghét do dục làm nhân duyên, do dục làm tập khởi, dục khiến chúng sanh khởi, dục khiến chúng hiện hữu. Dục có mặt thì ưa ghét có mặt. Dục không có mặt thì ưa ghét không có mặt.

Đức Phật nói về ưa ghét là gì? Có ưa có ghét là do có dục, dục tức là mong muốn. Cho nên tại sao có những chuyện đó? Là tại có mong muốn nhiều. Có nhiều mong muốn thì có nhiều ưa ghét. Quý vị suy nghĩ kỹ coi có phải đúng không?

Mình mong muốn điều này, nhưng cuối cùng người ta lấy mất. Ví dụ bây giờ nói đơn giản, quý vị muốn trúng số, nhưng người ta trúng số đó của quý vị mất, thì quý vị ghét đúng không? [Là] tặc đồ đó! Rồi quý vị mong muốn có chiếc xe, nhưng mong muốn cũng không được, mà người ta thì có chiếc xe, nên quý vị tặc đồ chứ gì nữa. Rõ ràng! Mình không được mà người ta được. [Nên] tặc đồ, ghét! Nói chung ưa ghét là do dục (có ham muốn).

Cho nên phải làm sao hết ham muốn? Hết ham muốn là khó đó nha! Không đơn giản, dục có mặt. Vậy cái gì có mặt để cho dục có mặt, câu hỏi tiếp theo như vậy.

[Đoạn 15: Do nhân duyên gì...mà dục có mặt].

- Bạch Thế Tôn, nhưng dục do nhân duyên gì, do tập khởi gì, cái gì khiến dục sanh khởi, cái gì khiến dục hiện hữu? Cái gì có mặt thì dục có mặt? Cái gì không có mặt thì dục không có mặt?

Tóm lại hỏi là nguyên nhân gì mà có dục.

- Nay Thiên chủ, dục do tâm làm nhân duyên, do tâm làm tập khởi, tâm khiến dục sanh khởi, tâm khiến dục hiện hữu. Tâm có mặt thì dục có mặt. Tâm không có mặt thì dục không có mặt.

Đức Phật nói tới đoạn này thì sâu rồi. Mình có sự mong muốn vì có tâm. Tâm là gì quý vị? Mình học lâu, biết rồi. Ví dụ đơn giản mà ai cũng nhớ, là giống như con ong bay hướng về bông hoa. Khi nó hướng về bông hoa, đó gọi là Tâm. Tâm là sự hướng tới. Tứ là gì? Tứ là con ong quay quanh bông hoa, tập trung vào bông hoa hoàn toàn.

Cho nên quý vị thấy điều này có liên quan đến Thiền đúng không. Muốn hết dục là gì? Ly dục, ly các ác pháp bất thiện, chứng và an trú Sơ thiền, có tâm có tứ. Nhị thiền thì không tầm không tứ. Cho nên thiền mà thật sự hiệu quả là hết dục đó. Còn không tầm không tứ là Nhị thiền. Cho nên ở cõi dục, có dục là vì sao? Vì có tầm. Tầm là mình hướng về điều này, hướng về điều kia.

Ví dụ như bây giờ quý vị hướng về điều gì? Tất nhiên có 100.000 thứ để hướng về, đoạn sau nói [nguyên nhân] tại sao. Có nhiều thứ nữa, chúng ta thấy là trăm ngàn thứ hướng về. Ví dụ bây giờ quý vị thấy người ta quảng cáo tháng 9 tới sắp ra Iphone 18 chẳng hạn. Mình thấy họ quảng cáo Iphone 18, thì bắt đầu mình

hướng tới Iphone 18, đó là dục. Rồi từ sự hướng tới, mình coi gọi là hướng tới. Rồi coi thấy nó hay quá thì ham muốn, gọi là có dục mong muốn. Đó là mong muốn, chưa nói tham nha! Quý vị có tiền nhiều thì quý vị mua, một tháng thu nhập 100 triệu thì quý vị mua cái Iphone là chuyện bình thường. Đó không phải là tham đối với quý vị, nhưng đó là sự mong muốn. Đó gọi là dục. Còn nếu ai không có [đủ tiền] mà ham muốn, tính đi ăn cướp, ăn trộm hay là gian lận gì để có, đó thành ra tạo nghiệp nặng từ tham. Nó là từ tâm.

Tâm tức là hướng về một điều gì đó. Mà mình hướng nhiều thứ quá, hướng đến con mình, cho nên nghĩ con mình phải học giỏi. Mình ra đường gặp người thanh niên đó, nghĩ anh chàng này dễ thương, hướng tới đó. Từ sự hướng đó bắt đầu mong muốn, tiếp theo một hồi là đi theo anh đó luôn, muốn anh đó làm chồng mình. Đó là tâm. Từ tâm mà sanh ra dục.

Bây giờ quý vị thấy không ạ? Nhận diện phiền não có rõ không? Kinh Nguyên thủy mới dạy vậy, chứ mấy Tổ Đại thừa có dạy vậy đâu, không biết làm sao. Thật ra đó là do tâm. Cho nên chúng sanh ở cõi dục là tâm không à, mà tâm cho nên có dục. Còn khi nào quý vị đắc Thiền, phải đắc Nhị thiền. Muốn ly dục thật sự là phải đắc Nhị thiền cơ, còn Sơ thiền thì chỉ phục tạm tạm thôi. Nhị thiền thì lúc đó không tâm không tứ. Nhưng nếu không có Thiền, còn tâm là nó chạy tiếp. Cho nên câu chuyện về hoàng hậu Từ Tâm đó, tiền thân của Đức Phật mới đắc năm thắng trí, rồi bay lên hư không, đi như là chim, bay thoải mái. Mà [khi] thấy bà hoàng hậu lơ rớt đồ hết xuống, thì khởi dục một cái là mất hết thần thông luôn. Là do tâm bất ngờ quá, hướng tới nhanh quá, không kịp [nhận ra] nên khởi dục.

[Đoạn 16: Do nhân duyên gì...mà tâm có mặt].

Đức Phật phân tích rất rõ! Tất nhiên, nếu quý vị không có coi bài kinh mà người ta phân đoạn như vậy, thì quý vị đọc như nước đổ lá môn đúng không ạ? Nhiều người cũng học Kinh Nikaya, cũng đọc, cũng nghe, nhưng nghe như vậy đó, rồi cuối cùng không hiểu kinh Đức Phật nói gì hết. Mà thật ra toàn là phương pháp tu hành không à. Kinh Nguyên thủy toàn dạy phương pháp tu hành, từng đoạn từng đoạn đó mình chịu khó nghiêm ngẫm, đọc chậm, nghe chậm, coi thử đoạn đó dạy gì. Còn mình cứ nghe nghe, nghe xong rồi nhớ mỗi câu chuyện, giống chuyện tình yêu ở trên đó, rồi chuyện ba Tỳ-kheo với cô đó thôi, hết! Như vậy

mình mới nghe được bao nhiêu đó, không có thời gian để mình suy xét. Cho nên đó là không tập tư duy, Đức Phật nói nghe pháp là phải tư duy mà, nhớ nha!

Có người hỏi là ‘tâm’ hay ‘tâm’? Là tâm nha! Tâm tứ, chứ không phải tâm, chắc là tại chưa quen đó. Ai chưa quen thì chịu khó nghe bài cũ nha! Ví dụ như Sơ thiền là một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Chữ tâm, tứ là thuật ngữ cơ bản trong Phật giáo Nguyên thủy. Thế nào là tâm, thế nào là tứ, thế nào là tư duy, thế nào là tác ý v.v... phải học kỹ từng chữ đó. Thì bây giờ nghe tâm là vậy đó, tâm chứ không phải tâm. Tâm là hướng về, giống như là tìm khi hướng tới một cái nào đó, gọi là tâm. Cho nên "tâm" chứ không phải "tâm". Còn "tâm" là rộng lắm, tâm có một trời thứ nữa.

Rồi ở đây, đoạn thứ 16 là do nhân duyên gì mà tâm có mặt.

- Bạch Thế Tôn, tâm lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, cái gì khiến tâm sanh khởi, cái gì khiến tâm hiện hữu? Cái gì có mặt thì tâm có mặt? Cái gì không có mặt thì tâm không có mặt?

Vua trời Đế Thích quá từ bi! [Ngài] hỏi như vậy là mình biết, bây giờ mình muốn không có tâm thì sao? Cái gì sinh ra tâm? Đây là câu trả lời của đức Thế Tôn:

- Nay Thiên chủ, tâm lấy các loại tướng hý luận làm nhân duyên, lấy các loại tướng hý luận làm tập khởi, các loại tướng hý luận khiến tâm sanh khởi, các loại tướng hý luận khiến tâm hiện hữu. Do các loại tướng hý luận có mặt thì tâm có mặt. Do các loại tướng hý luận không có mặt thì tâm không có mặt".

Ở đây chúng tôi có sửa một chữ thôi, và ở trong bản ngài Minh Châu dịch là ‘vọng tướng, hý luận’. Thì người ta đọc, người ta tưởng là hai thứ: Một là vọng tướng, hai là hý luận. Nhưng không phải! Coi bản Pali thì [tướng hý luận] là một cụm từ, mà tra đi tra lại một hồi không biết dịch làm sao hết, cuối cùng phải để bản của ngài Minh Châu luôn, bỏ một chữ ‘vọng’ thôi, [thành] là ‘tướng hý luận’. Và chữ này [papañcasaññāsaṅkhā] nguyên văn dài như vậy, nó ghép mấy danh từ lại, thành ra là mấy danh từ. Chữ Tướng này, tạm dịch là “những khái niệm của tướng hý luận”. Chữ ‘tướng’ ở đây khác với ‘tướng’ trong Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức. Nó giống như một phạm trù nhỏ của Tướng trong Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức, nhưng nó vẫn là Tướng.

Ở đây mình nói đơn giản, khi nào tâm có mặt? Là khi có một tướng hý luận. Dịch theo là phải nói như vậy, nhưng thật ra tướng lý luận là gì? Bây giờ lấy ví dụ này là quý vị hiểu ngay, ví dụ các cô thấy ông chồng về, thấy bữa nay mặt ông hầm hầm. Thì trong cái thấy, mới đầu chỉ thấy vậy thôi, thấy ông đi làm về, mặt hầm hầm. Nhưng sau đó quý vị nghĩ gì? Chắc bữa nay ông đi làm không có gì vui, hay là bữa nay ông ghét mình, hay là bữa nay ông gặp cô nào, hay bữa nay ông nhìn thấy mình thế nào đó, chắc là chuẩn bị ông gây chuyện với mình đây, hay là thế nào đó đúng không?

Quý vị nghĩ một trời thứ đó đó. Đó gọi là tướng hý luận. Tức là ban đầu, tướng đầu tiên là gì? Là nhìn thấy ông chồng thôi, nhận diện sắc, là nó lấy kiến thức cũ trong bộ não xào lại, nó biết là ông chồng, và nó biết là thái độ ông không vui. Nhưng sau đó bắt đầu khởi lên một trời thứ hý luận, tức là những gì mà mình tự diễn giải ra, sanh ra diễn giải tùm lum, nào là bữa nay chắc là ông ghét mình đây, nào là ông không vui đây, ông sắp gây chuyện đây v.v... Một trời các thứ đó, gọi là những loại tướng đó, khiến sanh tầm. Tầm là gì? Là từ nơi tâm tập trung vào vấn đề đó, tập trung vào vấn đề ông chồng. Bữa nay ông làm gì đây, ông chuẩn bị chửi mình đây, rồi chuẩn bị phản ứng thế nào đây v.v... Đó là từ những Tướng như vậy, những Tướng đó không có thật, hoặc có thật, nhưng nó tướng như vậy. Thì một đống Tướng đó, sanh ra Tầm. Tầm tức là sự hướng về.

Đó là một ví dụ. Quý vị hiểu khái niệm này thì quý vị sẽ dễ hiểu bài thôi. Nếu quý vị không hiểu, thì lấy thêm ví dụ nữa. Bây giờ, quý vị thấy quảng cáo điện thoại Iphone 18, trên mạng review gì đó. Đầu tiên thấy, tất nhiên là thấy bằng mắt và tai nghe thôi. Mắt thấy, tai nghe, đó là cái thấy bình thường, thấy bằng Nhân thức và Nhĩ thức. Sau cái thấy đó thì bắt đầu nó chụp cái đó, nó biết là điện thoại Iphone, thì trong đầu mình có khái niệm Iphone, rồi khái niệm gì đó. Nghe tên biết đó là Iphone, thì trong đầu mình hình dung một cái điện thoại, thì đó là Tướng. Nhưng từ Tướng đó mình bắt đầu nghĩ là bây giờ nó có nhiều chức năng, mai mốt mình đủ tiền mua không? Điện thoại bây giờ cũng cũ lắm rồi, Iphone X, Iphone 10 từ xưa, giờ 8 năm rồi, bây giờ chắc mua cái mới được rồi. Từ đó là tâm mình tập trung hướng về vấn đề đó, thì gọi là Tầm. Mà tập trung càng nhiều, sâu sắc nghĩ toàn chuyện đó, thì gọi là Tứ. Đó là Tầm, Tứ.

Lấy ví dụ dễ hơn nữa, bây giờ đi ra ngoài đường, ông chồng chở mình ngồi trên xe, chạy qua thấy một quán ăn bày ra món gì đó lạ, mà thơm quá trời. Lúc

đầu chỉ nhìn bằng mắt (Nhãn thức) thôi, nhìn thấy cảnh đồ ăn rồi người ta ăn. Rồi thêm một giác quan nữa là mũi (Tỷ thức), là cái biết của mũi, mình nghe mùi thơm vậy thôi, rồi mình nghĩ món chay này mình thích lắm, mình tưởng tượng trong đầu. Mình biết đó là món ăn, là đồ ăn chay, thì vẫn là Tưởng thôi. Nhưng sau Tưởng đó, còn một trời Tưởng nữa. Bắt đầu là món này ngon quá nè, chắc tối lên mạng tìm coi cách nấu món này, chắc ông chồng mình thích đây. Món này ăn ngon, thấy thơm quá... một đoạn đường sau đó trong đầu toàn nghĩ như vậy.

Cho nên đó cũng có thể gọi là ‘vọng tưởng hý luận’ như ngài Minh Châu nói, tóm lại là những Tưởng đó xuất phát. Mà trong thời gian tưởng như vậy, mình cứ hướng về món ăn đó thôi, gọi là Tầm, là món ăn đó. Mà tầm càng tập trung bao nhiêu, quên hết mọi chuyện, quên là mình đang ngồi trên xe luôn, chỉ có biết là đang trong quán ăn hoặc là đang nghĩ ở trong nhà, rồi nấu xào món gì đó, thì gọi là Tứ luôn rồi. Có Tầm có Tứ thì gọi là Nhất hành. Ai học Thiền thì gọi là Nhất hành (tức là tâm tập trung vào một điều gì quá sâu sắc) cho nên có Tầm, Tứ, rồi đạt đến Nhất hành luôn. Mà đối tượng đó không phải đạt đến Sơ thiền, chứ không, nếu Nhất hành về các đề mục tu Thiền là đắc Thiền đó. Cho nên mình tu cái đó không đắc Thiền, tại vì thức ăn không phải là đề mục để đắc Thiền. Nó là Dục tầm, chứ không phải là Thiền tầm được, cho nên không được. Bây giờ mình thấy rõ ràng đúng không ạ?

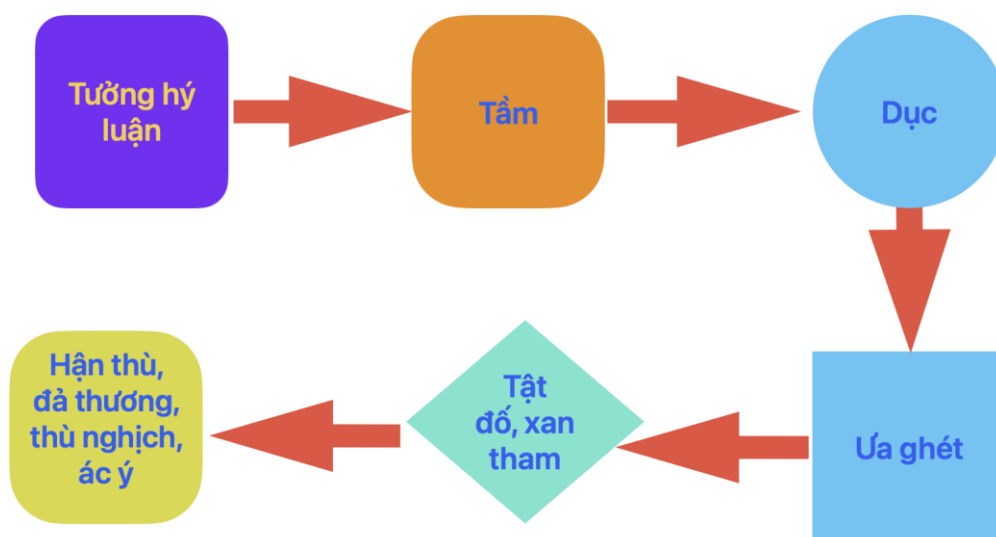
Như vậy Tầm là do các loại Tưởng, mà Tưởng không có hiệu quả, không có lợi ích gì, tưởng lung tung lang tang, cũng có thể gọi là vọng tưởng. Nếu nói vọng tưởng rộng quá thì thôi, trong này ngài Minh Châu gọi là ‘vọng tưởng hý luận’, thật ra là vọng tưởng hí luận không có phẩy. Thì đây mình ghi ‘tưởng hý luận’ cho ngắn, bỏ chữ vọng, khỏi nghĩ tầm lum. Như vậy, chỉ cần không có [tưởng hý luận] thì Tầm không có mặt.

Nhận diện từng bước của quá trình sanh khởi phiền não

(Theo Kinh Đế Thích Sở Vấn trong Kinh Trường Bộ)

Nhận diện từng bước của quá trình sinh khởi phiền não

*(Theo Kinh Đế Thích Sở Vấn
trong Kinh Trường Bộ)*



Chúng ta đi ngược lại quá trình: Hận thù đả thương, thù nghịch do đâu mà có? Là do tật đổ và xan tham. Tật đổ xan tham do đâu mà có? Do có sự ưa ghét. Và ưa ghét do từ đâu? Từ Dục. Mà Dục từ đâu có? Từ Tâm có. Tâm từ đâu có? Từ tàng hỷ luận có.

Như vậy nguyên nhân nhận diện từng bước của phiền não đi theo chiều thuận: là từ Tàng hỷ luận mà có Tâm -> từ Tâm này mới có Dục (tức là có mong muốn) -> sinh ra có ưa có ghét -> từ có ưa có ghét đó mới có tật đổ và xan tham -> Từ tật đổ xan tham mới đem ra hận thù, đả thương, thù nghịch, ác ý.

Đây gọi là nhận diện từng bước của quá trình sinh khởi phiền não thô thôi, theo Kinh Đế Thích Sở Vấn trong Kinh Trường Bộ, thì chúng ta tóm lại [bằng sơ đồ].

Hôm nay, để tu hành thì học giùm đoạn này, nhớ giùm sơ đồ này, dùng sơ đồ này thôi là quý vị thấy mình vướng ở chỗ nào. Ai phiền não nhiều là quý vị coi lại mấy điều này. Ví dụ như tại sao mình ghét người ta? Hận thù này thì quá lớn rồi, đánh người ta, đả thương, rồi chửi rủa, thù nghịch, ác ý với người ta. Như vậy là mình đã có tật đổ, có xan tham. Ví dụ như bây giờ mình tu, nói đơn giản là giờ mình tu Pháp môn Nguyên thủy, mình biết đây là giáo pháp của Phật. Nếu quý vị

thấy người tu theo pháp môn khác thì quý vị cũng ghét luôn. Ví dụ mình thấy người tu Tịnh Độ, mình biết họ đi sai đường rồi, nhưng mình cũng ghét luôn, thì đó là ác ý, thù nghịch. Như vậy là mình chưa có bỏ được tật đồ, xan tham.

Mà tật đồ, xan tham mình chưa bỏ được là từ đâu? Là vì có ưa ghét. Vì sao tôi có ưa ghét như vậy? Là vì tôi có dục, tức là tôi có mong muốn họ phải theo tôi, tôi thấy pháp môn này là Chính pháp, phải theo tôi, họ tu sai [theo] tà pháp rồi, cho nên không muốn. Vậy vì sao có như vậy? Vì mình có Tầm. Tầm là mình hướng về người đó, tại vì mình quan tâm họ, mình hướng về họ, cho nên mình mới thấy vậy. Mà tại sao mình có Tầm? Vì mình có những tưởng hý luận, tức là mình suy nghĩ pháp môn này, pháp môn kia, rồi mình hướng về những điều gì, như là tà đạo, chánh đạo, hay là người ta đi lạc rồi, truyền bá tư tưởng làm sao đó. Mình toàn suy nghĩ như vậy, cho nên từ đó mà ra.

Cho nên ai mà tu theo Nguyên thủy đúng, là biết nguyên nhân gốc từ đâu. Mình không cắt từ đầu được, thì cắt đoạn nào đỡ được đoạn đấy. Trong sáu điều này, thì chắc là điều thứ sáu này ít người làm, nếu tu thật sự là ít người làm. Nhưng bây giờ nhiều người họ làm, ví thử thỉnh thoảng có người vô đây chửi, chửi là ma đầu, ma vương, chửi gì đó tùm lum. Đó là họ rơi vào tình huống thứ sáu rồi, nó sâu quá rồi họ không thấy. Nhưng mình tu Nguyên thủy, là mình phải thấy được từ điều thứ năm (tật đồ, xan tham) này. Nếu không thấy được điều thứ năm thì cũng dở đó. Phải khá hơn nữa, là phải thấy từ điều thứ tư, là ưa ghét. Mà thấy từ điều bốn vẫn chưa khá, phải thấy từ Dục và thấy từ Tầm.

Cho nên tu Thiên để làm gì? Để đổi Tầm. Vì vậy hôm bữa có [học] bài **Kinh An Trú Tầm**, toàn là pháp tu đó, hôm bữa dạy cho quý vị bài Kinh An Trú Tầm rồi đó. Cho nên bữa là dạy cho mình đổi từ chỗ Tầm này, chặt ngay chỗ Tầm này nè. Còn bữa nay, mình nhìn thêm tầng nữa thì đi lùi thêm chút, dẹp giùm mấy tưởng hý luận đi.

Cho nên ở đây chúng ta chia sẻ có trình tự, ai nghe được bài trước, nghe bài sau thì càng ngày càng sâu. Sâu là bổ sung lần trước, bổ sung khúc sau. Mình thực hành theo như vậy. Điều này là nằm đâu? Nằm ở Tứ niệm xứ, nhớ nha. Thật ra những điều gì chúng ta đang học là đều liên quan đến Tứ niệm xứ. Để tu Tứ niệm xứ tốt là khi mình nắm được lý thuyết này và mình hiểu được, mình vận dụng vào thì tu được. Còn ai mà không nắm được mấy điều này, thì vô tu Tứ niệm xứ, nói vậy thôi chứ tâm lúc nào [cũng khởi] tầm, dục, rồi ưa ghét, tật đồ, hận thù, xan

tham gì đó đây rầy, làm sao chạy được, cho nên tu không được. Nhớ nha, mình học không nhiều, cho nên bài kinh này chỉ vậy thôi.

Bây giờ chúng ta đến đoạn 17:

[Đoạn 17: Con đường diệt trừ các tướng hý luận].

- Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo phải chứng đạt như thế nào, phải thành tựu con đường nào, mới thích hợp và hướng dẫn đến sự diệt trừ các loại tướng hý luận?

- Nay Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói ưu cũng có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói xả cũng có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa.

Nay Thiên chủ, Ta nói hỷ cũng có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì tuyên bố như vậy?

Thật ra đoạn này sợ quý vị nghe không nổi nữa, đoạn này lời văn thì dài nhưng ý thì đơn giản thôi. Tức là đằng sau nói là để diệt trừ các tướng hý luận đó thì phải làm sao? Thì mình phải biết được nguyên nhân là tướng hý luận. Đức Phật dạy chúng ta có mấy thọ, gồm có: Thọ hỷ, thọ ưu và thọ xả, có ba thọ chính. Thọ hỷ tức là cảm thấy dễ chịu, thọ ưu tức là khó chịu, và thọ xả tức là bình thường. Thì trong mỗi loại thọ đó, Đức Phật nói có loại thọ đưa đến tướng cho mình, có loại thọ không đưa đến tướng cho mình. [Biết] thọ nào sẽ giúp mình nhận diện để mình né. Thọ nào tốt thì mình thân cận, tức là mình áp dụng. Nội dung đằng sau là như vậy thôi.

Nhưng bây giờ chắc là thời gian cũng hết rồi. Quý vị cũng không nên nghe nhiều thêm, vì quý vị nghe nhiều quá rồi quý vị không hành được, thôi để bữa khác. Bài Kinh này giảng hai, hoặc ba buổi cũng được. Quý vị chỉ cần nhớ giùm cách nhận diện từng bước các loại phiền não này.

Bữa nay mình học đến tướng hý luận rồi, bữa sau mình sẽ học tiếp khúc này. Còn bữa nay mình học tới đây, quý vị cứ thực hành bấy nhiêu đó. Bài Kinh hôm nay, nhớ thêm kiến thức căn bản cần học, *đó là câu chuyện của cô gái dòng họ Thích là bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông. Rồi cô ấy được sanh*

lên làm con của vua trời Đạo Lợi. Còn ba vị Tỳ-kheo kia thì được cô ấy cung phụng, nhưng chỉ làm thần Càn-thát-bà (đánh nhạc), hầu hạ cho vua trời Đế Thích và cô. Cuối cùng là cô với vua trời Đế Thích thấy không cam tâm nên nói, khiển trách. Thì trong ba vị đó, có hai người đã tu tập tinh tấn, quyết tâm tu tập và chứng được Tam quả A-na-hàm, và được sanh về trời Phạm Phụ Thiên. Còn một người vẫn ở đó.

Điều đó chứng tỏ rằng chư Thiên vẫn tu được, chứng tỏ rằng chư Thiên vẫn thành tựu. Không phải chỉ bài Kinh này nói vậy đâu, mà nhiều bài kinh đều nói như vậy cả. Và trong bài Kinh này, đằng sau chư Thiên cũng chứng quả nữa. Sau khi Đức Phật thuyết Kinh này thì bao nhiêu chư Thiên chứng quả nữa. Cho nên lên cõi Trời tu chứng được, đừng có nghe mấy người đời sau nói là lên cõi Trời không tu được v.v... không có! Nên nhớ.

Và bài Kinh này rất hay, rất quan trọng. Đây là một trong những bài Kinh quan trọng mà quý vị nên coi. Nếu khó hiểu thì quý vị cứ coi, rồi khi nghe giảng thì mình sẽ thâm hơn. Ví như bữa nay chúng ta giảng được một đoạn rồi, thì bữa sau quý vị nghe đoạn sau nữa thì quý vị về chịu khó đọc trước đi. Đọc trước và nghe trước đi. Lên mạng đánh vô “Kinh Đế Thích Sở Vấn” trong Kinh Trường Bộ là nghe được. Còn nếu khó hiểu nữa [thì] bầm Kinh Đế Thích Sở Vấn trong Kinh Trường A Hàm. Hai bài Kinh tương đương nhau, nhưng trong Kinh Trường A Hàm ngắn lắm, ngắn hơn và không có nhiều chi tiết rõ như ở đây. Cho nên là mình nghe đây thì rõ hơn, cần nghe như vậy.

Cố gắng nghe rồi thực hành, nghe rồi thực hành. Biết đâu đời này làm một nhiệm vụ khó trong bao nhiêu đời không làm được, bao nhiêu kiếp không làm được. Đó là vào Tùy tín hành, Tùy pháp hành và thậm chí là bậc Tu-đà-hoàn, là con đường ra khỏi sanh tử rộng thênh thang. Cho dù quý vị chơi tới đa bửu đời nữa thôi. Đức Phật nói dẫu có buông lung cũng chỉ tới đa bửu đời nữa thôi. Buông lung tức là thoải mái chơi, chơi như kiểu bà Visakha, có đứa cháu chết mà bà khóc đó. Hoặc là chơi như vua trời Đế Thích, ông chứng Tu-đà-hoàn rồi mà ông vẫn còn ham quá, còn bận việc quá, cho nên cuối cùng ông thêm mấy đời nữa. Chứ thật ra là nhiều người không tới bửu đời. Bửu đời nhưng cũng ngon lành đó, còn mình không có quả vị nào trong tay thì không phải bửu đời, mà vô lượng đời. Trong vòng luân hồi sanh tử khổ lắm nha! Mà một khi xui, rớt xuống rồi, góc đầu lên khó lắm quý vị. Đang ở trên cõi Người rồi thì ngon, nhưng đừng có gặp tà

sur, ác hữu dẫn vô đường ác thì ok. Chứ mà xui xui gặp mấy tà sư thời nay cũng dễ rớt lằm. Một đời tu hành nỗ lực, tinh tấn, nhẫn nhục kêu là được sanh về cõi an lạc, an vui. Cuối cùng đọa vô lượng đời trong đó không biết lúc nào ra, vì đi sai đường, không phải đúng Pháp của Đức Thế Tôn.

Dạ hẹn quý vị hôm khác, hình như tuần này chúng ta có Học Phật Vấn Đáp, quý vị cần hỏi gì thì chúng ta sẽ hỏi vào thứ Bảy, 20 giờ tối giờ Việt Nam, trong zoom nha. Quý vị coi nếu có thắc mắc gì quý vị bình luận dưới bài này, câu hỏi cũng sẽ được giải đáp trong bữa đó. Hẹn quý vị vào tuần sau, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay, xin hồi hướng đến chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại nơi đây, cũng như chư Thiên, chư Thần Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên. Nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Nguyện đem công đức này, hồi hướng đến tất cả chúng sanh, đều sớm thành Đạo quả.